TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05/5/2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Ngọc Khánh
2. Ông Y Dhiễu Hmok

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2022/TLST–HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 24/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Thanh T, sinh năm 1998; có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Ea P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/05/2022 và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn chị Triệu Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Quốc T đăng ký kết hôn ngày 17/8/2016 tại UBND xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2018 chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cãi vã về những lý do nhỏ nhặt, sau đó tôi đã dọn về nhà mẹ đẻ tại Thôn 7d, xã Ea Phê, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh T, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình hôn nhân, chúng tôi có con chung là cháu Nguyễn Bảo Anh T1, sinh ngày 18/12/2017. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Anh T1, sinh ngày 18/12/2017 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Nguyễn Quốc T được.

Tại biên bản xác minh ngày 03/02/2023 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị T và anh T như sau: chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ vì vợ chồng chị T anh T ít về địa phương.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Triệu Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Anh T1, sinh ngày 18/12/2017 cho chị Triệu Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Bị đơn anh Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật***: Chị Triệu Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/8/2016 tại UBND xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Buôn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp***: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị Triệu Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/8/2016 tại UBND xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Triệu Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Quốc T cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] ***Về con chung:*** Xét nguyện vọng của chị Triệu Thị Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Anh T1, sinh ngày 18/12/2017 và không yêu cầu anh Nguyễn Quốc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí:*** Chị Triệu Thị Thanh T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Thanh T.

-***Về hôn nhân***: Cho chị Triệu Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

-***Về con chung***: Giao con chung Nguyễn Bảo Anh T1, sinh ngày 18/12/2017 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-***Về án phí***: Chị Triệu Thị Thanh T chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018158 ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Bình Thuận;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường